

Số: 19 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chính sách đặc thù  
khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực  
nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015,

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 157/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

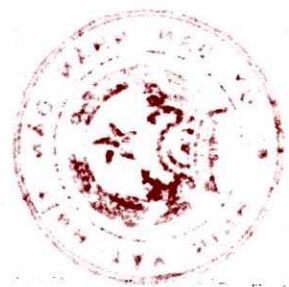
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Handwritten signature*  
**Trần Văn Chiến**



## **QUY ĐỊNH**

**Về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số. 19. /2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan trong khuyến khích hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

b) Doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

#### **Điều 2. Điều kiện chung đối với các dự án được hưởng hỗ trợ đặc thù**

1. Nhà đầu tư phải thực hiện dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng.

2. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, các quy định khác có liên quan và những nội dung quy định tại Quy định này.

3. Nhà đầu tư có văn bản cam kết nếu không thực hiện dự án đúng mục đích, tiến độ sẽ hoàn trả phần hỗ trợ, kể cả phần lãi tính bằng lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm hoàn trả.

#### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước, dự án của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ không thuộc đối tượng hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cho những dự án có mức hỗ trợ từ 02 tỷ đồng trở xuống và những dự án có mức hỗ trợ lớn hơn 02 tỷ đồng nhưng không sử dụng ngân sách Trung ương được quy định tại Quy định này.

3. Những dự án được tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư theo Quy định này, doanh nghiệp không được chuyển mục tiêu của dự án và không được chuyển dự án cho các đối tác được quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp, doanh nghiệp vi phạm, UBND tỉnh sẽ thu hồi dự án và doanh nghiệp phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ đầu tư, kể cả phần lãi tính bằng lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm hoàn trả.

4. Dự án có quy mô, điều kiện phù hợp với Quy định này thì đăng ký hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh; dự án có quy mô và điều kiện phù hợp với Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ thì đăng ký hỗ trợ đầu tư theo quy định của Chính phủ. Doanh nghiệp có dự án chỉ đăng ký một lần, không được đăng ký thay đổi nguồn vốn hỗ trợ đầu tư.

5. Doanh nghiệp được hỗ trợ đầu tư phải đăng ký thành lập doanh nghiệp tại tỉnh Tây Ninh hoặc có Chi nhánh hạch toán độc lập tại địa bàn tỉnh Tây Ninh.

6. Nhà đầu tư có dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện ưu đãi quy định tại Quy định này nếu triển khai và hoàn thành dự án trong thời gian một năm kể từ ngày có chủ trương đầu tư thì được hưởng hỗ trợ 70% kinh phí theo quy định tại Quy định này và 30% sau khi có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quy định.

7. Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau của Nhà nước, của tỉnh thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất, nhưng phải phù hợp với các quy định hiện hành.

## **Chương II** **DỰ ÁN ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** **NGUỒN VỐN, THỜI GIAN, HÌNH THỨC HỖ TRỢ**

**Điều 4. Dự án trồng một trong các loại cây: măng cầu, chuối, thom, bưởi, xoài**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp phải đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic;

b) Dự án nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;

c) Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

2. Quy mô dự án: dự án trồng các loại cây tập trung phải có diện tích từ 20 ha trở lên.

3. Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để đầu tư hạ tầng và trang thiết bị phục vụ sản xuất.

#### **Điều 5. Dự án đầu tư sản xuất rau-củ-quả thực phẩm an toàn**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp phải đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic;

b) Dự án nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;

c) Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

2. Quy mô dự án: dự án sản xuất tập trung phải có diện tích từ 10 ha trở lên

3. Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để đầu tư giao thông, điện, lắp đặt hệ thống tưới tự động và trang thiết bị phục vụ sản xuất.

#### **Điều 6. Dự án đầu tư sản xuất rau-củ-quả thực phẩm công nghệ cao**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án phải đảm bảo đầu tư trang thiết bị và quy trình công nghệ hiện đại (nhà kính, nhà màng...); sản xuất các loại rau quả chất lượng cao đạt tiêu chuẩn từ VietGap, GlobalGap, Organic;

b) Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao;

c) Dự án nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;

d) Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

2. Quy mô dự án: dự án sản xuất tập trung phải có diện tích từ 05 ha trở lên

3. Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án để đầu tư giao thông, điện, lắp đặt hệ thống tưới tự động và trang thiết bị phục vụ sản xuất.

#### **Điều 7. Dự án sơ chế, bảo quản rau-củ-quả thực phẩm an toàn**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp phải đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic;

b) Dự án nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;

c) Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

2. Quy mô dự án: dự án phải có công suất chế biến 20 tấn sản phẩm/ngày.

3. Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

### **Điều 8. Dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án nằm trong khu quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của UBND tỉnh;

b) Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;

c) Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

2. Quy mô dự án: dự án phải có công suất giết mổ một ngày-đêm đạt tối thiểu là 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 con gia súc và 2.000 con gia cầm.

3. Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% chi phí nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng, thiết bị và hệ thống xử lý chất thải.

### **Điều 9. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư và thời gian thực hiện**

1. Ngân sách tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển trong tổng chi cân đối địa phương.

2. Thời gian thực hiện: 2017 - 2020.

### **Điều 10. Hình thức hỗ trợ đầu tư**

Doanh nghiệp được lựa chọn một trong hai hình thức hỗ trợ sau:

1. Hình thức thực hiện theo quy trình đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành: Nội dung hỗ trợ phải được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế, dự toán hạng mục, công trình hoặc phê duyệt thiết kế tổng dự toán của cả dự án trước khi triển khai.

2. Hình thức tự thực hiện: Doanh nghiệp tự phê duyệt thiết kế và dự toán theo quy định hiện hành của Nhà nước; tự phân chia hạng mục đầu tư, gói thầu; tự tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ (có thể thuê nhà thầu hoặc không thuê nhà thầu). Doanh nghiệp được thanh toán theo mức hỗ trợ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **Chương III**

## **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ, GIÁM SÁT ĐẦU TƯ, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN VÀ QUẢN LÝ KHOẢN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

### **Điều 11. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư**

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư cho các dự án được thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

### **Điều 12. Giám sát đầu tư và chế độ báo cáo**

1. Các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện liên quan giám sát việc triển khai thực hiện Quy định này, kiểm tra việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp, doanh nghiệp thực hiện không đúng nội dung được hỗ trợ đầu tư, không đúng tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Quy định này, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi phần hỗ trợ đầu tư của nội dung mà doanh nghiệp thực hiện không đúng hoặc thu hồi toàn bộ kinh phí hỗ trợ đầu tư và nộp vào ngân sách tỉnh hoặc điều chuyển hỗ trợ cho dự án khác đã có quyết định hỗ trợ đầu tư.

3. Khi hoàn thành đầu tư dự án, doanh nghiệp lập báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện đầu tư dự án theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh.

### **Điều 13. Thanh toán, quyết toán và quản lý khoản hỗ trợ đầu tư**

Việc thanh toán, quyết toán và quản lý các khoản hỗ trợ đầu tư cho dự án thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán các khoản hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối nguồn vốn, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định để thực hiện hỗ trợ đối với các dự án đầu tư theo Quy định này, như sau:

a) Sau khi có tổng mức vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư, căn cứ khả năng thực hiện của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập danh mục dự án và dự kiến phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư cho từng dự án, báo cáo UBND tỉnh;

b) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ đầu tư và lập báo cáo thẩm tra trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho các dự đầu tư theo Quy định này;

c) Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh về ủy quyền việc xác nhận phần vốn của Trung ương và của tỉnh hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp, để doanh nghiệp vay vốn từ Ngân hàng Thương mại để thực hiện dự án;

d) Kiểm tra, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện dự án, tiến độ hoàn thành các hạng mục đã được cấp hỗ trợ đầu tư, tình hình giải ngân cho dự án hoặc từng hạng mục được hỗ trợ;

đ) Phối hợp, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc thì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh trong kế hoạch kinh tế - xã hội hằng năm. Tiếp nhận hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán do doanh nghiệp nộp theo quy định tại Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09/3/2015 của Bộ Tài chính.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu; nghiệm thu hoàn thành dự án được hỗ trợ đầu tư.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu; nghiệm thu hoàn thành dự án đối với những dự án về khoa học công nghệ được hỗ trợ đầu tư.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

6. UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Hằng năm, lập danh mục dự án kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; lập dự trù ngân sách hỗ trợ đầu tư cho các dự án; tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7. Các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp và thẩm tra, có ý kiến bằng văn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu.



## **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của Quy định này đối với những dự án có quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Chiến**